

Cao Bằng, ngày 30 tháng 9 năm 2024

ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 22

Hệ đào tạo: Không tập trung

Thời gian học từ ngày 21/10/2023 đến ngày 21/10/2024

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Nông Thị Anh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
2	Nông Thị Ao	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
3	Nông Thị Bạch	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
4	Lục Thị Châm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
5	Lê Kiên Chung	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
6	Phan Đoàn Dân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
7	Hà Thị Phương Dung	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
8	Vi Thị Dung	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
9	Bé Thị Dung	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
10	Luân Tuấn Đạt	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
11	Nông Tiến Đạt	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
12	Trần Văn Đạt	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
13	Lưu Chí Đức	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
14	Tô Thị Giang	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
15	Đào Thị Hạnh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
16	Chu Thị Hào	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
17	Hoàng Thị Tú Hiền	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
18	Hoàng Thị Hiền	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
19	Nông Trung Hiếu	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
20	Hà Thị Hoa	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
21	Đàm Thị Phương Hoài	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
22	Mã Xuân Hợp	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
23	Lý Thị Hợp	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
24	Trịnh Minh Huế	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
25	Nông Lý Huế	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
26	Hoàng Mạnh Hùng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
27	Hà Văn Huy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
28	Hoàng Văn Hưng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
29	Nông Thị Hương	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
30	Đàm Thị Thu Hường	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
31	Hứa Thị Hường	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
32	Ma Nông Hữu	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
33	Nông Thị Kiều	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
34	Vương Văn Khuyên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
35	Lục Thị Lan	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
36	Nông Hồng Lanh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
37	Long Thị Lanh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
38	Nông Văn Lâm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
39	Nguyễn Thị Tú Lệ	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
40	Ngô Thị Ngọc Linh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
41	Hoàng Thị Mai	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
42	Nguyễn Phương Mai	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
43	Nông Thị Niệm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
44	Dương Thị Ngân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
45	Phạm Thị Nhân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
46	Triệu Thị Nháy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
47	Phùng Tồn Nhất	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
48	Chu Thị Nháy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
49	Hoàng Thị Nhiệm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
50	Nông Thị Hồng Nhung	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
51	Phạm Thị Lưu Như	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
52	Thắm Thị Phúc	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
53	Hoàng Thúy Quỳnh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
54	Hứa Mạnh Toàn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
55	Đỗ Thị Thanh Tú	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
56	Phùng Ngọc Tú	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
57	Mông Tô Tuyên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
58	Nông Văn Tư	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
59	Lâm Đức Thành	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
60	Lôi Thị Thao	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
61	Lý Thị Thảo	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
62	Lâm Thu Thiều	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
63	Chu Thị Thơm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
64	Phạm Bằng Thuận	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
65	Hà Thị Thu	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
66	Lương Thị Thanh Thủy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
67	Hoàng Thu Thủy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
68	Trần Thị Thu Thúy	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
69	Nông Thị Thúy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
70	Lê Thị Thương	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
71	Nguyễn Thị Trang	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
72	Chu Thị Huyền Trang	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
73	Triệu Thị Trâm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
74	Bàn Hữu Trung	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
75	Hoàng Lê Vân	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
76	Trần Văn Việt	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
77	Hoàng Văn Vinh	4,00	3,25	1,00	8,00	Tốt
78	Hoàng Xuân Vũ	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Bê Thị Hương



Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa